

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (điều chỉnh)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-TTg ngày 23/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo Thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở ngành và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1144/HD-ĐHQGHN ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ủy quyền kí điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo tại Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 2023);

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí & ĐBCLGD Trường ĐH Luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 08 chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN bao gồm:

1. CTĐT chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính;
2. CTĐT chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự;



3. CTĐT chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự;
4. CTĐT chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
5. CTĐT chuyên ngành Luật kinh tế;
6. CTĐT chuyên ngành Luật quốc tế;
7. CTĐT chuyên ngành Pháp luật về quyền con người;
8. CTĐT chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

Nội dung các chương trình đào tạo sau điều chỉnh kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ nói trên được áp dụng cho sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và công tác Học sinh sinh viên, Trưởng các Phòng chức năng, Chủ nhiệm các Khoa chuyên môn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐBCL.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quế Anh



Handwritten notes in the top right corner, including the number 7-2.





CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

NGÀNH: LUẬT

CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC &
PHÁP LUẬT

MÃ SỐ: 8380101.01

*(Ban hành theo Quyết định số 1283/QĐ-ĐHL, ngày 30 tháng 11 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
- + Tiếng Anh: Theory and history of state and law

- Mã số chuyên ngành đào tạo: 8380101.01

- Tên ngành đào tạo:

- + Tiếng Việt: Luật
- + Tiếng Anh: Law

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Thời gian đào tạo: 2 năm

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo người học có trình độ cao trong lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; có kiến thức toàn diện, hiện đại, chuyên sâu về các vấn đề lý luận và các vấn đề lịch sử của nhà nước và pháp luật; có năng lực nghiên cứu khoa học; có kỹ năng và phẩm chất phù hợp để hoàn thành các công việc chuyên môn theo chuyên ngành đào tạo, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường lao động. Chương trình đào tạo cũng cung cấp cho người học những nền tảng cần thiết về tư duy, kiến thức, kỹ năng để người học có thể tự học tập, nghiên cứu hoặc tiếp tục học lên ở các bậc học cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo hướng đến các mục tiêu cụ thể sau:

- Về kiến thức

+ Trang bị cho người học những kiến thức khoa học nền tảng về triết học và phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí;

+ Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và hiện đại về nhà nước và pháp luật như: Các học thuyết cơ bản và hiện đại về nhà nước và pháp luật; tổ chức quyền lực nhà nước, chức năng nhà nước, hình thức nhà nước và pháp luật; về mối quan hệ nhà nước và cá nhân; nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự; vai trò, giá trị của pháp luật tiếp cận từ yêu cầu bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy thực hiện quyền con người; pháp luật và phát triển bền vững; văn hóa pháp luật; hệ thống pháp luật; đa dạng các loại nguồn pháp luật; giáo dục pháp luật; sự biến đổi của nhà nước và pháp luật trong bối cảnh mới như toàn cầu hoá, số hoá .v.v.

+ Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về lịch sử nhà nước và pháp luật như: quy luật hình thành và phát triển nhà nước và pháp luật Việt Nam, thế giới; những đặc trưng cơ bản về tổ chức quyền lực nhà nước, xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật trong các thời kỳ lịch sử; về một số bộ luật tiêu biểu có giá trị tham khảo, kế thừa của Việt Nam và thế giới; đặc trưng của văn hóa pháp luật trong mỗi thời kỳ lịch sử; đặc trưng cơ bản của các tư tưởng nhà nước và pháp luật trong các thời kỳ lịch sử ở Việt Nam và thế giới, giá trị tham khảo, kế thừa;

+ Cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản, hiện đại về xã hội học pháp luật như: Vai trò, đặc trưng, giá trị ứng dụng của xã hội học pháp luật trong xây dựng, thực hiện pháp luật; các lĩnh vực của xã hội học pháp luật; xã hội học hành vi pháp luật...; các ứng dụng của xã hội học pháp luật đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ pháp lý.

+ Chương trình đào tạo cũng trang bị và phát triển tư duy pháp lý, phương pháp lập luận pháp lý mang tính hệ thống cho người học dựa trên nền tảng kiến thức đủ rộng và sâu, giúp người học tiếp cận và giải quyết một cách tốt nhất các vấn đề pháp lý đặt ra trong nghiên cứu khoa học và thực hiện các công việc chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

- Về kĩ năng

+ Trang bị cho người học các kĩ năng cần thiết để có thể nghiên cứu các vấn đề lý luận về nhà nước và pháp luật, các vấn đề về lịch sử nhà nước và pháp luật một cách độc lập, sáng tạo;

+ Giúp người học có thể áp dụng hiệu quả các kiến thức lý luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật vào việc giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn và xử lí các vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác;

+ Cung cấp cho người học các kĩ năng để người học có thể tham gia vào quá trình xây dựng, hoàn thiện, phổ biến và giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Chương trình đào tạo nhằm giúp người học sau khi tốt nghiệp có đầy đủ năng lực để phát triển thành một chuyên gia trong chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, có đầy đủ năng lực để đảm nhận những cương vị công tác như: nghiên cứu, giảng dạy, xây dựng, áp dụng pháp luật tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước; giáo dục pháp luật trong cộng đồng;

+ Chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu phát triển và hoàn thiện các phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội cho người học theo chuẩn mực của một luật gia, đặc biệt trong lĩnh vực lý luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật.

3. Thông tin tuyển sinh

Thông tin tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh, hướng dẫn tuyển sinh sau đại học hàng năm của ĐHQGHN, và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Luật được ĐHQGHN phê duyệt.

3.1. Hình thức tuyển sinh

Áp dụng hình thức xét tuyển thẳng và xét tuyển.

3.1.1. Xét tuyển thẳng: Thực hiện theo thông báo tuyển sinh hàng năm của Trường và quy định của ĐHQGHN.

3.1.2. Xét tuyển: Được tổ chức kết hợp giữa xét hồ sơ và phỏng vấn đối tượng tuyển sinh.

3.2. Đối tượng tuyển sinh

3.2.1. Đối với hình thức xét tuyển thẳng

Thí sinh phải đáp ứng các điều kiện cụ thể theo thông báo tuyển sinh của Trường và quy định của ĐHQGHN.

3.2.2. Đối với hình thức xét tuyển

Thí sinh dự tuyển phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Về văn bằng

+ Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) ngành phù hợp với CTĐT thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, bao gồm ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức và ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức. Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức, thí sinh phải hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức của chương trình trước khi dự tuyển (Xem danh mục ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức của chương trình);

+ Bằng tốt nghiệp của thí sinh dự tuyển phải được xếp từ loại khá trở lên. Trong trường hợp không thỏa mãn điều kiện này, thí sinh phải có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu;

+ Thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT);

- Về ngoại ngữ

+ Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, được minh chứng bởi các văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo quy định của ĐHQGHN;

+ Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt;

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định của ĐHQGHN;

- Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

Lưu ý: Thí sinh là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài được xét tuyển theo quy định riêng của Trường và của ĐHQGHN.

3.3. Danh mục ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức

- **Ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức:** Luật; Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế.

- **Ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức:**

+ Nhóm 1: Một số ngành thuộc nhóm ngành “Quản trị - Quản lý” gồm: Khoa học quản lý; Quản lý công.

+ Nhóm 2: Một số ngành thuộc nhóm ngành “Khoa học chính trị”: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lý nhà nước; Chính trị học.

+ Nhóm 3: Một số ngành thuộc nhóm ngành “Quản lý tài nguyên và môi trường”: Quản lý tài nguyên môi trường; Quản lý đất đai.

+ Nhóm 4: Một số ngành thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội”: Trinh sát an ninh; Trinh sát cảnh sát; Điều tra hình sự; Quản lý nhà nước về an ninh trật tự; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Quản lý trật tự an toàn giao thông; Tình báo an ninh.

- **Các học phần bổ sung kiến thức gồm:**

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	04

2	Luật hiến pháp và luật hành chính	04
3	Luật hình sự và tố tụng hình sự	03
4	Luật dân sự và tố tụng dân sự	04
5	Luật thương mại	03
6	Công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế	03
Tổng số		21

- Trường hợp thí sinh có bằng cử nhân các ngành đào tạo được cấp bởi các cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc bằng cử nhân được cấp bởi các cơ sở đào tạo trong nước nhưng là các ngành đào tạo thí điểm hoặc các ngành đào tạo mà tại thời điểm tuyển sinh đã không còn đào tạo hoặc đã thay đổi tên ngành thì tùy vào từng trường hợp, căn cứ vào bằng điểm của thí sinh, Trường sẽ xem xét và quyết định theo quy định hiện hành.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

PLO1: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin nhằm giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;

PLO2: Vận dụng kiến thức cơ sở, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý và ngoại ngữ (Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu khoa học và công việc chuyên môn;

PLO3: Tổng hợp kiến thức chuyên ngành, đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về nhà nước và pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật, các kết quả thu nhận được từ quá trình nghiên cứu khoa học và tư duy pháp lý hệ thống để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến chuyên ngành đào tạo;

PLO4: Đánh giá, phản biện được các quy định pháp luật, chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời đề xuất được những giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay dưới lăng kính của một chuyên gia về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;

2. Về kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

PLO5: Áp dụng đúng pháp luật, vận dụng hiệu quả các kiến thức về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật và tư duy pháp lý hệ thống trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn và giải quyết những vấn đề pháp lý phức tạp phát sinh từ thực tiễn công tác;

PLO6: Phát hiện những khoảng trống pháp lý, những vấn đề lý luận và thực tiễn mới phát sinh liên quan đến nhà nước và pháp luật để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thảo luận khoa học và công bố, truyền đạt các tri thức có được dựa trên kết quả nghiên cứu cho giới khoa học pháp lý và cho cộng đồng;

PLO7: Ứng dụng các kết quả nghiên cứu của khoa học pháp lý vào việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước;

PLO8: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn các vấn đề về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu;

PLO9: Phản biện các vấn đề chuyên môn, chính sách, pháp luật của nhà nước; kiến nghị, đề xuất các giải pháp cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2.2. Kỹ năng bổ trợ

POL10: Sử dụng thuần thục các phương pháp giao tiếp khác nhau; viết, thuyết trình hoặc tranh luận một cách hiệu quả trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp;

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

PLO11: Có khả năng đưa ra những kết luận chuyên môn mang tính chuyên gia, những giải pháp khoa học có giá trị trong lĩnh vực lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;

PLO12: Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao, thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường làm việc;

PLO13: Có năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành đơn vị; khả năng chỉ đạo và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ; khả năng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn;

PLO14: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách sáng tạo và hiệu quả;

PLO15: Chuẩn mực trong lời nói và hành động; thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và khách hàng; chủ động, tự tin trong công việc;

PLO16: Thể hiện đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của một luật gia; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có tinh thần bảo vệ công lí, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân;

PLO17: Có lòng tự tôn dân tộc; có ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân; sẵn sàng đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực đạo đức; sẵn sàng bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

4. Vị trí làm việc mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật định hướng nghiên cứu, học viên có thể sử dụng các kiến thức, kỹ năng và phẩm chất được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- *Nhóm 1:* Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở trung ương hoặc địa phương; các cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Nhóm 2:* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo hoặc nghiên cứu về pháp luật, hành chính - chính trị (các trường đại học, cao đẳng, trung học... các trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực pháp lí - xã hội).

- *Nhóm 3:* Hành nghề độc lập hoặc làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lí chuyên nghiệp như các doanh nghiệp/công ty/văn phòng: luật; công chứng; thừa phát lại; quản lí và thanh lí tài sản... trong và ngoài nước; làm chuyên viên pháp chế/tư vấn viên tại các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực pháp luật.

- *Nhóm 4:* Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: 9 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 24 tín chỉ
 - + *Bắt buộc*: 16 tín chỉ
 - + *Tự chọn*: 8/28 tín chỉ
- Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ
 - + Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ
 - + Luận văn thạc sĩ: 15 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số HP tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I	Khối kiến thức chung		9				
1	PHI5002	Triết học <i>Philosophy</i>	4	45	5	10	
2		Ngoại ngữ B2 (SDH)* <i>Foreign Language B2</i> (Chọn một trong các thứ Tiếng sau)	5				
	ENG5001	Tiếng Anh B2 <i>English B2</i>	5	50	15	10	
	RUS5001	Tiếng Nga B2 <i>Russian B2</i>		50	15	10	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số HP tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
	CHI5001	Tiếng Trung Quốc B2 <i>Chinese B2</i>		50	15	10	
	FRE5001	Tiếng Pháp B2 <i>French B2</i>		50	15	10	
	WES5001	Tiếng Đức B2 <i>German B2</i>		50	15	10	
	OLC5001	Tiếng Nhật Bản B2 <i>Japanese B2</i>		50	15	10	
	KOR5001	Tiếng Hàn Quốc B2 <i>Korean B2</i>		50	15	10	
	THA5001	Tiếng Thái Lan B2 <i>Thai B2</i>		50	15	10	
	ARA5001	Tiếng Ả Rập B2 <i>Arabic B2</i>		50	15	10	
II	Khối kiến cơ sở và chuyên ngành		24				
II.1.	Các học phần bắt buộc		16				
3	UL6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí <i>Legal Research Methods</i>	2	18	6	6	
4	THL6020	Nhà nước pháp quyền <i>The Rule of Law</i>	2	18	6	6	
5	THL6050	Các học thuyết đương đại về nhà nước và pháp luật <i>Contemporary theories of State and Law</i>	3	27	9	9	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số HP tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
6	THL6051	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kỳ trung đại <i>Vietnamese State and Law in the Medieval Period</i>	3	27	9	9	
7	THL6052	Xã hội học xây dựng và thực hiện pháp luật <i>Sociology of Legislation and Legal Implementation</i>	3	27	9	9	
8	THL6053	Dịch vụ pháp lí <i>Legal Services</i>	3	27	12	6	
II.2	Các học phần tự chọn		8/28				
9	THL6069	Án lệ và lập luận pháp lí trong án lệ <i>Precedent and Its Legal Reasoning</i>	2	18	6	6	
10	THL6054	Văn hóa pháp luật so sánh <i>Comparing Legal Cultures</i>	3	27	9	9	
11	THL6055	Hệ thống pháp luật <i>Legal System</i>	3	27	9	9	
12	THL6028	Công lí và tiếp cận công lí <i>Justice and Access to Justice</i>	2	18	6	6	
13	THL6043	Pháp luật về tự do báo chí <i>Law on Press Freedom</i>	2	18	6	6	
14	THL6056	Pháp luật và phát triển bền vững	3	27	9	9	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số HP tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
		<i>Law and Sustainable Development</i>					
15	THL6033	Trách nhiệm pháp lí <i>Legal Liability</i>	2	18	6	6	
16	THL6038	Pháp luật về tự do lập hội <i>Law on Freedom of Association</i>	2	18	6	6	
17	THL6042	Giới hạn các quyền cơ bản <i>Limitations of Fundamental Rights</i>	2	18	6	6	
18	THL6070	Nhà nước và pháp luật trong bối cảnh toàn cầu hóa <i>State and law in the context of globalisation</i>	3	27	9	9	
19	THL6071	Cơ sở đạo đức của pháp luật <i>Moral foundation of law</i>	2	18	6	6	
20	THL6072	Du nhập pháp luật <i>Legal transplant</i>	2	18	6	6	
III	Nghiên cứu khoa học		27				
III.1	Chuyên đề nghiên cứu^(**)		12				
21	THL6073	Chuyên đề 1: Những vấn đề lý luận về nhà nước và pháp luật trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam <i>(Theoretical issues about the state and law in the context of building a socialist rule of law)</i>	4	5	10	45	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Số giờ tín chỉ			Mã số HP tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
		<i>state in Vietnam)</i>					
22	THL6074	Chuyên đề 2: Xã hội học pháp luật và thực tiễn áp dụng ở Việt Nam (<i>Sociology of law and practice of application in Vietnam</i>)	4	5	10	45	
23	THL6075	Chuyên đề 3: So sánh lịch sử pháp luật (<i>Comparative legal history</i>)	4	5	10	45	
III.2	Luận văn thạc sĩ		15				
24	THL7202	Luận văn thạc sĩ <i>Master Thesis</i>	15				
Tổng cộng			60				

Ghi chú:

- (*) Học phần Ngoại ngữ B2 (SDH) có số lượng 5 tín chỉ, được tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT nhưng không tính vào điểm trung bình chung học kì và trung bình chung học tập;

- (**) Học viên thực hiện 03 chuyên đề nghiên cứu theo quy định của Nhà trường. Với mỗi chuyên đề nghiên cứu, học viên sẽ lựa chọn một đề tài về lĩnh vực nghiên cứu tương ứng theo sự hướng dẫn của Khoa chuyên môn.